TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TOP-UP 2018

- Đủ điều kiện môn học và tiếng Anh vào Top-up 2018

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE13116	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	X	X	3,720 USD
2	BABAWE13256	Trần Minh	Quân	X	X	3,720 USD
3	BABAWE14125	Phan Thị Bích	Ngọc	X	X	3,720 USD
4	BABAWE13210	Nguyễn Thị Phương	Thảo	X	X	3,720 USD
5	BABAWE13238	Hà Võ Khanh	Khanh	X	X	3,720 USD
6	BABAWE14034	Nguyễn Hoàng	Linh	X	X	3,720 USD
7	BABAWE14012	Lý Hải	Đăng	X	X	3,720 USD
8	BABAWE13209	Võ Thị Hồng	Hạnh	X	X	3,720 USD
9	BABAWE13232	Đoàn Phi	Long	X	X	3,720 USD
10	BABAWE13196	Nguyễn Phạm Duy	Anh	X	X	3,720 USD
11	BABAWE14144	Đinh Thị Ngọc	Trâm	X	X	3,720 USD
12	BABAWE14107	Nguyễn Gia	Hân	X	X	3,720 USD
13	BABAWE14187	Trần Tấn	Tài	X	X	3,720 USD
14	BABAWE13070	Phan Hồng	Anh	X	X	3,720 USD
15	BABAWE14321	Nguyễn Thị Hạnh	Tiên	X	X	3,720 USD
16	BABAWE13157	Trần Thị Thu	Thảo	X	X	3,720 USD
17	BABAWE15067	Hoàng Hải	Âu	X	X	3,720 USD
18	BABAWE14178	Dương Bảo	Nhi	X	X	3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN TOP-UP 2018

- Đủ điều kiện tiếng Anh
- Đủ điều kiện môn học nếu hoàn tất các môn học học kì hè 2017-2018

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE14124	Võ Diệp Phương	Nghi	X		3,720 USD
2	BABAWE14225	Nguyễn Gia	Huy	X		3,720 USD
3	BABAWE14170	Vũ Thanh	Huy	X		3,720 USD
4	BABAWE14253	Trương Đỗ	Khoan	X		3,720 USD
5	BABAWE14204	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	X		3,720 USD
6	BABAWE15189	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	X		3,720 USD
7	BABAWE14240	Võ Thụy Hồng	Nhung	X		3,720 USD
8	BABAWE15074	Huỳnh Mạnh	Hùng	X		3,720 USD
9	BABAWE14026	Tô Thị Diễm	Hương	X		3,720 USD
10	BABAWE14264	Đoàn Tô Phương	Khanh	X		3,720 USD
11	BABAWE15131	Nguyễn Phượng	Nhi	X		3,720 USD
12	BABAWE15080	Lâm Hoàng	Phương	X		3,720 USD
13	BABAWE15029	Nguyễn Tuyết Linh	Chi	X		3,720 USD
14	BABAWE15114	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	X		3,720 USD
15	BABAWE15217	Dương Phương	Quyên	X		3,720 USD
16	BABAWE15072	Hứa Thảo	Trang	X		3,720 USD
17	BABAWE14296	Nguyễn Hoài Anh	Thi	X		3,720 USD
18	BABAWE15208	Vũ Anh	Hoàng	X		3,720 USD
19	BABAWE15232	Trần Thị Thu	Thảo	X		3,720 USD
20	BABAWE15077	Huỳnh Thị Diệu	ái	X		3,720 USD
21	BABAWE15170	Phan Nguyễn Thảo	Nguyên	X		3,720 USD
22	BABAWE15334	Phan Thị Bảo	Như	X		3,720 USD
23	BABAWE14092	Bùi Ngọc Phương	Vy	X		3,720 USD
24	BABAWE14283	Phạm Thị Phương	Thảo	X		3,720 USD
25	BABAWE14252	Đỗ Song	Anh	X		3,720 USD
26	BABAWE15140	Nguyễn Thị Hồng	Phước	X		3,720 USD
27	BABAWE15091	Lê Tưởng	Dung	X		3,720 USD
28	BABAWE15249	Hoàng Mai Cẩm	Tú	X		3,720 USD
29	BABAWE15129	Nguyễn Nguyên	Hưng	X		3,720 USD
30	BABAWE15106	Nguyễn Đức Thành	Nhân	X		3,720 USD
31	BABAWE15198	Trần Thị Kim	Ngân	X		3,720 USD
32	BABAWE15034	Bành Tú	Như	X		3,720 USD
33	BABAWE15324	Hoàng Thị Hoàng	Anh	X		3,720 USD
34	BABAWE14293	Nguyễn Lâm Bảo	Trân	X		3,720 USD
35	BABAWE14257	Nguyễn Thùy	Dương	X		3,720 USD

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
36	BABAWE13273	Nguyễn Thụy Thanh	Thanh	X		3,720 USD
37	BABAWE15038	Bùi Thanh	Thùy	X		3,720 USD
38	BABAWE15166	Phan Ái	Xuân	X		3,720 USD
39	BABAWE15201	Trần Thị Trà	My	X		3,720 USD
40	BABAWE15193	Trần Thanh	Dung	X		3,720 USD
41	BABAWE15303	Chiêm Bảo	Gia	X		3,720 USD
42	BABAWE15296	Lê Hương Yến	Nhi	X		3,720 USD
43	BABAWE15209	Vũ Anh	Thư	X		3,720 USD
44	BABAWE14295	Trần Nhật Lê	Giang	X		3,720 USD
45	BABAWE14259	Nguyễn Thanh Quỳnh	Thư	X		3,720 USD
46	BABAWE15087	Lê Ngọc Hồng	Hạnh	X		3,720 USD
47	BABAWE14150	Nguyễn Phan Thanh	Trúc	X		3,720 USD
48	BABAWE15345	Đinh Thị Thanh	Phương	X		3,720 USD
49	BABAWE14139	Phan Anh Huyền	Thoại	X		3,720 USD
50	BABAWE15102	Nguyễn Cao Thụy	Anh	X		3,720 USD
51	BABAWE15083	Lê Chiêu	Anh	X		3,720 USD
52	BABAWE15048	Đàng Thành Mai	Thảo	X		3,720 USD
53	BABAWE15117	Nguyễn Lê Tường	Vi	X		3,720 USD
54	BABAWE15210	Vũ Đức Đăng	Khoa	X		3,720 USD
55	BABAWE15040	Bùi Thị Ngọc	Trâm	X		3,720 USD
56	BABAWE15181	Trần Đặng Minh	Thu	X		3,720 USD
57	BABAWE15188	Trần Ngọc Thanh	Trúc	X		3,720 USD
58	BABAWE15046	Đặng Ngọc Thuận	Minh	X		3,720 USD
59	BABAWE15337	Đặng Nguyễn Thanh	Vy	X		3,720 USD
60	BABAWE15367	Trần Quán	Kiên	X		3,720 USD
61	BABAWE15059	Đoàn Hồng Minh	Nghĩa	X		3,720 USD
62	BABAWE15221	Huỳnh Phương Bảo	Trân	X		3,720 USD
63	BABAWE15277	Võ Đào Hà	My	X		3,720 USD
64	BABAWE15206	Võ Lữ Thanh	Trà	X		3,720 USD
65	BABAWE15318	Phạm Lê Ngọc	Hà	X		3,720 USD
66	BABAWE15090	Lê Thị Minh	Hà	X		3,720 USD
67	BABAWE15146	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	X		3,720 USD
68	BABAWE15111	Nguyễn Hoàng	Sơn	X		3,720 USD
69	BABAWE14133	Lê Minh	Quân	X		3,720 USD
70	BABAWE11023	Đỗ Hoàng	Yến	X		3,720 USD
71	BABAWE13049	Vũ Hải	Hà	X		3,720 USD
72	BABAWE14256	Vũ Thị	Mỹ	X		3,720 USD
73	BABAWE15103	Nguyễn Chính	Đại	X		3,720 USD
74	BABAWE14309	Quách Quế	Dung	X		3,720 USD
75	BABAWE14269	Bùi Thị Nhu	Mỹ	X		3,720 USD
76	BABAWE14155	Phạm Hồng	Việt	X		3,720 USD
77	BABAWE15086	Lê Hồng	Nhật	X		3,720 USD
78	BABAWE15151	Nguyễn Vân	Anh	X		3,720 USD
79	BABAWE15176	Tô Thị Thanh	Thảo	X		3,720 USD
80	BABAWE15297	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	X		3,720 USD

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
81	BABAWE15364	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	X		3,720 USD
82	BABAWE15272	Trần Thị Thu	Phương	X		3,720 USD
83	BABAWE15226	Nguyễn Nhật Mai	Trâm	X		3,720 USD
84	BABAWE14128	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	X		3,720 USD
85	BABAWE14209	Đào Minh	Trí	X		3,720 USD
86	BABAWE14041	Nguyễn Quý	Minh	X		3,720 USD
87	BABAWE13264	Nguyễn Diệp Gia	Bảo	X		3,720 USD
88	BABAWE15050	Đinh Quang	Huy	X		3,720 USD
89	BABAWE15332	Nguyễn Hải	Vân	X		3,720 USD
90	BABAWE15044	Cao Ngọc Yến	Nhi	X		3,720 USD
91	BABAWE15197	Trần Thị Hồng	Nhung	X		3,720 USD
92	BABAWE15228	Nguyễn Phương	Thảo	X		3,720 USD
93	BABAWE15269	Phan Lê Trường	Giang	X		3,720 USD
94	BABAWE15180	Trần Bảo	Ngọc	X		3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN TOP-UP 2018

- Đủ điều kiện tiếng Anh
- Nợ 1 môn học nếu hoàn tất các môn học học kì hè 2017-2018.

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE14242	Lê Thị Ngọc	Anh	X		3,720 USD
2	BABAWE15037	Bùi Tấn	Thành	X		3,720 USD
3	BABAWE14291	Lại Thị Thu	Hương	X		3,720 USD
4	BABAWE15372	Huỳnh Lâm Trúc	Hằng	X		3,720 USD
5	BABAWE15311	Hoàng Tấn	Lộc	X		3,720 USD
6	BABAWE14279	Thái Nguyên	Khanh	X		3,720 USD
7	BABAWE15295	Huỳnh Thành	Nhân	X		3,720 USD
8	BABAWE13261	Phó Đức	Nam	X		3,720 USD
9	BABAWE15276	Văn Bảo	Trân	X		3,720 USD
10	BABAWE14218	Trần Trọng	Tín	X		3,720 USD
11	BABAWE15159	Phạm Quỳnh	Như	X		3,720 USD
12	BABAWE15124	Nguyễn Mỹ	Linh	X		3,720 USD
13	BABAWE15094	Lưu Hà	Nam	X		3,720 USD
14	BABAWE15127	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	X		3,720 USD
15	BABAWE12082	Ngô Trương Ngọc	Định	X		3,720 USD
16	BABAWE14210	Nguyễn Như	Quỳnh	X		3,720 USD
17	BABAWE15271	Trần Nguyễn Bình	Phương	X		3,720 USD
18	BABAWE15265	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	X		3,720 USD
19	BABAWE15363	Đinh Anh	Thi	X		3,720 USD
20	BABAWE14122	Lê Hoàng Kim	Ngân	X		3,720 USD
21	BABAWE14288	Tạ Hồ Xuân	Hương	X		3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TOP-UP 2018

-Nợ từ 2 môn trở lên kể cả sau khi hoàn tất học kì hè 2017-2018

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Môn còn lại chưa ĐKMH
1	BABAWE15352	Lê Gia	Hân	X		2
2	BABAWE15095	Lưu Thị Quỳnh	Thy	X		2
3	BABAWE15154	Nhan Hoàng Diệu	Khanh			2
4	BABAWE15257	Nguyễn Hồng ánh	Linh			2
5	BABAWE15215	Bế Phạm Quang	Thiện			2
6	BABAWE15275	Từ Gia	Bảo			2
7	BABAWE14161	Huỳnh Ngọc	Bích			2
8	BABAWE15392	Lê Hoàng	Huy			2
9	BABAWE15152	Nguyễn Xuân	Định			2
10	BABAWE15245	Đặng Trúc	Liên	X		3
11	BABAWE14134	Mai Nhựt	Quang	X		4
12	BABAWE15081	Lâm Nguyễn Hoàng	Khôi	X		4
13	BABAWE15355	Trần Thị ánh	Ngọc	X		7
14	BABAWE12106	Trần Thị Mỹ	Hạnh			3
15	BABAWE15141	Nguyễn Thị Hồng	Vân			3
16	BABAWE15357	Bùi Trịnh Vĩnh	Trinh			3
17	BABAWE15186	Trần Lê	Hiếu			3
18	BABAWE14130	Nguyễn Minh	Phát			3
19	BABAWE15229	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương			3
20	BABAWE15137	Nguyễn Thị	Hà			3
21	BABAWE14287	Phan Khoa	Mẫn			3
22	BABAWE15161	Phạm Thị Kim	Ngọc			4
23	BABAWE15288	Phạm Thị Quỳnh	Như			4
24	BABAWE15236	Trần Hoàng Phương	Nhi			4
25	BABAWE15105	Nguyễn Đặng Phương	Uyên			4
26	BABAWE15299	Võ Thị Thanh	Trúc			4
27	BABAWE14232	Vũ Phương	Lan			4
28	BABAWE15057	Đỗ Nguyễn Lan	Anh			5
29	BABAWE15253	Liêu Thể	Vân			6
30	BABAWE14212	Huỳnh Hoàn	Dương			6
31	BABAWE15216	Đinh Trọng	Nghĩa			6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN TOP-UP 2018

- Chưa hoàn tất điều kiện tiếng Anh
- Đủ điều kiện môn học nếu hoàn tất các môn học ở học kì hè 2017-2018

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE14129	Lê Nguyên Quỳnh	Như			3,720 USD
2	BABAWE14182	Ngô Khánh	Phương			3,720 USD
3	BABAWE14183	Đỗ Nguyễn Trúc	Quỳnh			3,720 USD
4	BABAWE14135	Mã Gia	Quỳnh			3,720 USD
5	BABAWE14053	Phù Mẫn	Nhi			3,720 USD
6	BABAWE14222	Trần Hồng	Sơn			3,720 USD
7	BABAWE14238	Nghê Thành	Lợi			3,720 USD
8	BABAWE14273	Trịnh Mỹ	Uyên			3,720 USD
9	BABAWE14278	Nguyễn Ngọc Lan	Vy			3,720 USD
10	BABAWE15168	Phan Hà Thanh	Trúc			3,720 USD
11	BABAWE15230	Phạm Thị Kim	Sơn			3,720 USD
12	BABAWE14290	Bùi Ngọc	Đức			3,720 USD
13	BABAWE15128	Nguyễn Ngọc Thúy	An			3,720 USD
14	BABAWE15174	Phương Thục	Nhi			3,720 USD
15	BABAWE15088	Lê Phát	Đạt			3,720 USD
16	BABAWE15097	Mai Quỳnh	Như			3,720 USD
17	BABAWE15293	Nguyễn Kiều Thúy	Nga			3,720 USD
18	BABAWE15036	Bùi Minh	Tuyết			3,720 USD
19	BABAWE15223	Lê Trúc	Quỳnh			3,720 USD
20	BABAWE15259	Nguyễn Ngọc Kim	Uyên			3,720 USD
21	BABAWE15353	Vũ Đào Minh	Anh			3,720 USD
22	BABAWE15207	Võ Trần Quỳnh	Như			3,720 USD
23	BABAWE13275	Nguyễn Tấn	Đạt			3,720 USD
24	BABAWE12091	Khúc Thanh	Hằng			3,720 USD
25	BABAWE15155	Phạm Nguyễn Minh	Châu			3,720 USD
26	BABAWE15231	Phan Thùy	Dung			3,720 USD
27	BABAWE15153	Nguyễn Xuân	Thịnh			3,720 USD
28	BABAWE15064	Hồ Hoàng Mỹ	Ngọc			3,720 USD
29	BABAWE15212	Vũ Hoàng Thương	Thương			3,720 USD
30	BABAWE15089	Lê Phước Thiên	Anh			3,720 USD
31	BABAWE15322	Trần Ngọc Thùy	Dương			3,720 USD
32	BABAWE14088	Lê Nguyễn Minh	Tùng			3,720 USD
33	BABAWE13269	Trần Anh	Quang			3,720 USD
34	BABAWE15165	Phạm Vũ Minh	Thư			3,720 USD
35	BABAWE14281	Nguyễn Thị Hồng	Phúc			3,720 USD
36	BABAWE15365	Nguyễn Hoàng Hạnh	Duyên			3,720 USD
37	BABAWE13215	Trịnh Nhật	Kha			3,720 USD

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
38	BABAWE14100	Trần Hoàng	Anh			3,720 USD
39	BABAWE15213	Vũ Mai	Thi			3,720 USD
40	BABAWE15076	Huỳnh Phạm Yến	Vy			3,720 USD
41	BABAWE15108	Nguyễn Hải	Linh			3,720 USD
42	BABAWE15058	Đỗ Thảo	Linh			3,720 USD
43	BABAWE15075	Huỳnh Phạm Yến	Nhi			3,720 USD
44	BABAWE14189	Trương Văn	Thành			3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN TOP-UP 2018

- Chưa hoàn tất điều kiện tiếng Anh
- Đủ điều kiện môn học

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE14020	Trần Thị Phước	Hiền		X	3,720 USD
2	BABAWE13059	Lê Nguyễn Nhật	Phát		X	3,720 USD
3	BABAWE13244	Phan Ngọc Thanh	Thủy		X	3,720 USD
4	BABAWE13257	Nguyễn Hoàng Anh	Duy		X	3,720 USD
5	BABAWE12066	Lưu Trường	Thịnh		X	3,720 USD
6	BABAWE13267	Phan Tiểu	Yến		X	3,720 USD
7	BABAWE14148	Hoàng Minh	Trí		X	3,720 USD
8	BABAWE14215	Trương Đặng Phương	Thảo		X	3,720 USD
9	BABAWE11076	Trương Xuân	Toàn		X	3,720 USD
10	BABAWE13208	Đinh Phi Líp	Bin		X	3,720 USD
11	BABAWE14173	Nguyễn Ngọc	Linh		X	3,720 USD
12	BABAWE14194	Lê Thị Hoài	Thương		X	3,720 USD
13	BABAWE13083	Võ Phạm	Thy		X	3,720 USD
14	BABAWE13266	Trần Đình Khánh	Linh		X	3,720 USD
15	BABAWE14219	Nguyễn Thành	Luân		X	3,720 USD
16	BABAWE14113	Trần Vũ	Kha		X	3,720 USD
17	BABAWE14289	Nguyễn Thanh	Thủy		X	3,720 USD
18	BABAWE12050	Nguyễn Thị Hương	Giang		X	3,720 USD
19	BABAWE13277	Nguyễn Quốc	Việt		X	3,720 USD
20	BABAWE14224	Nguyễn Trung	Hiếu		X	3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 10 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN TOP-UP 2018

- Chưa hoàn tất điều kiện tiếng Anh
- Nợ 1 môn học nếu hoàn tất các môn học học kì hè 2017-2018

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Học phí Top-up HK 1 NĂM HỌC 2018-2019
1	BABAWE15326	Mai Khắc Hải	Long			3,720 USD
2	BABAWE15330	Phạm Thị Thanh	Thúy			3,720 USD
3	BABAWE15164	Phạm Võ Ngọc	Ngân			3,720 USD
4	BABAWE15047	Đặng Nguyễn Trúc	Vy			3,720 USD
5	BABAWE14284	Cao Thị Thanh	Tâm			3,720 USD
6	BABAWE15199	Trần Thị Thanh	Hương			3,720 USD
7	BABAWE14203	Trần Thị Mộng	Vy			3,720 USD
8	BABAWE13125	Phan Thị Như	Thùy			3,720 USD
9	BABAWE15196	Trần Thị Diệu	Thương			3,720 USD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 13 tháng 08 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN TOP-UP BỔ SUNG HOÀN TẤT ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH

STT	ID	Họ	Tên	Đủ IELTs	Đủ môn	Ghi chú
Sinh viên đủ MH nhưng thiếu IELTs						
1	BABAWE14020	Trần Thị Phước	Hiền	X	X	Đã bổ sung anh văn
2	BABAWE14148	Hoàng Minh	Trí	X	X	Đã bổ sung anh văn
3	BABAWE14215	Trương Đặng Phương	Thảo	X	X	Đã bổ sung anh văn
4	BABAWE14194	Lê Thị Hoài	Thương	X	X	Đã bổ sung anh văn
5	BABAWE13083	Võ Phạm	Thy	X	X	Đã bổ sung anh văn
6	BABAWE14219	Nguyễn Thành	Luân	X	X	Đã bổ sung anh văn
7	BABAWE14113	Trần Vũ	Kha	X	X	Đã bổ sung anh văn
8	BABAWE14289	Nguyễn Thanh	Thủy	X	X	Đã bổ sung anh văn
Sinh viên đủ MH nếu hoàn tất học kì hè 2017-2018 nhưng thiếu IELTs						
1	BABAWE14183	Đỗ Nguyễn Trúc	Quỳnh	X		Đã bổ sung anh văn
2	BABAWE14135	Mã Gia	Quỳnh	X		Đã bổ sung anh văn
3	BABAWE14053	Phù Mẫn	Nhi	X		Đã bổ sung anh văn
4	BABAWE14238	Nghê Thành	Lợi	X		Đã bổ sung anh văn
5	BABAWE14273	Trịnh Mỹ	Uyên	X		Đã bổ sung anh văn
6	BABAWE15168	Phan Hà Thanh	Trúc	X		Đã bổ sung anh văn
7	BABAWE15230	Phạm Thị Kim	Sơn	X		Đã bổ sung anh văn
8	BABAWE14290	Bùi Ngọc	Đức	X		Đã bổ sung anh văn
9	BABAWE15174	Phương Thục	Nhi	X		Đã bổ sung anh văn
10	BABAWE15036	Bùi Minh	Tuyết	X		Đã bổ sung anh văn
11	BABAWE14162	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	X		Đã bổ sung anh văn
12	BABAWE15064	Hồ Hoàng Mỹ	Ngọc	X		Đã bổ sung anh văn
13	BABAWE15365	Nguyễn Hoàng Hạnh	Duyên	X		Đã bổ sung anh văn
14	BABAWE15213	Vũ Mai	Thi	X		Đã bổ sung anh văn
15	BABAWE15076	Huỳnh Phạm Yến	Vy	X		Đã bổ sung anh văn
16	BABAWE15108	Nguyễn Hải	Linh	X		Đã bổ sung anh văn
17	BABAWE15058	Đỗ Thảo	Linh	X		Đã bổ sung anh văn
Sinh viên nợ 1 môn nếu hoàn tất học kì hè 2017-2018 - Thiếu IELTs						
1	BABAWE14284	Cao Thị Thanh	Tâm	X		Đã bổ sung anh văn
2	BABAWE14203	Trần Thị Mộng	Vy	X		Đã bổ sung anh văn
3	BABAWE15196	Trần Thị Diệu	Thương	X		Đã bổ sung anh văn